

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2024/HS-ST
Ngày: 22/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch.
Ông Tạ Văn Đài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 104/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hoàng L**, sinh năm: 1995 tại tỉnh B.

Hộ khẩu thường trú: Khu phố 2, phường B, thành phố B, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm: 1969 và bà Trần Thị Kim L, sinh năm: 1973. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị giam giữ từ ngày 18/11/2023 tại Trại tạm giam B5 - Công an tỉnh Đồng Nai.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1963, địa chỉ: Tổ 5, ấp 4, xã S, huyện T, tỉnh Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Nữ Quỳnh U, sinh năm: 1998, địa chỉ: Tổ 10, ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đ (tiệm điện thoại G).

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Nhiệt Đ, sinh năm: 1983.

2. Chị Từ Thị D, sinh năm: 1988.

3. Lê Văn T, sinh năm: 1998.

(bị cáo có mặt, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 ngày 11/11/2023, Nguyễn Hoàng L dùng điện thoại nhắn tin qua Zalo số 0938448779 với Hồ Nhục S để cùng rủ nhau đi cướp giật tài sản kiếm tiền tiêu xài cá nhân, thì S đồng ý. Đến khoảng 12 giờ 15 phút, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh - bạc (không rõ biển số) đến khu vực quán cà phê “B” tại thị trấn Trảng Bom để đón L, sau đó S chở L đi về hướng Khu công nghiệp Bàu Xéo. Khi đi đến khu vực thuộc ấp 1, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom thì cả hai phát hiện có một người phụ nữ đang điều khiển xe mô tô, ở học xe phía trước có đề 01 điện thoại di động. Lúc này, S ra tín hiệu cho L giật chiếc điện thoại của người phụ nữ này, nhưng L không dám giật. S chạy xe qua được một đoạn thì S dừng xe lại và để cho L điều khiển xe, còn S ngồi sau rồi cả hai tiếp tục điều khiển xe mô tô đi tìm người có tài sản sơ hở để thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Khi L chở S đi đến đoạn đường Hùng Vương 1 thuộc tổ 5, ấp 4, xã Sông Trầu thì phát hiện bà Nguyễn Thị M đứng bên lề đường, trên tay có cầm điện thoại di động hiệu Samsung A23 màu xanh, nên L điều khiển xe áp sát bà M để S ngồi sau giật lấy điện thoại của bà M rồi nhanh chóng tăng ga bỏ chạy. Sau khi cướp giật được điện thoại của bà M, L điều khiển xe mô tô chở S đi đến tiệm điện thoại “G” ở ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đ để bán chiếc điện thoại nói trên với giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Trong lúc bán điện thoại, thì S tháo thẻ sim điện thoại ra và phát hiện phía sau ốp lưng điện thoại có 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị M, nên đã đưa sim điện thoại và căn cước công dân cho L cất giữ. Sau khi bán điện thoại S lấy ra 100.000 đồng để đồ xăng, còn lại 1.900.000 đồng rồi chia cho L số tiền 950.000 đồng. L lấy 100.000 đồng trả nợ cho S và trả tiền thuê phòng trọ hết 600.000 đồng, số tiền còn lại L mua ma túy để sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi bán được điện thoại, L lấy thẻ sim điện thoại và căn cước công dân của bà M mang về nhà trọ tại khu phố 5, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, rồi gắn sim số của bà M vào điện thoại của L. Đến khoảng 21 giờ 00 ngày 15/11/2023, thì có con bà M là Nguyễn Nhiệt Điện gọi điện thoại đến số điện thoại của bà M thì có Từ Thị D, sinh năm 1988 (là người sống chung như vợ chồng với L) nghe máy, anh Điện nói: “Tụi mày lấy điện thoại rồi thì trả lại căn cước cho mẹ tao?”, rồi tắt điện thoại. Sau khi nghe nội D cuộc điện thoại nói trên, thì D nói lại cho L biết việc có người gọi tới với nội D như vậy, rồi D hỏi L tại sao có căn cước công dân và sim điện thoại, thì L nói do L nhặt được, L không nói cho D biết việc đi cướp giật tài sản. D nói L liên hệ trả lại căn cước công dân cho người ta đi thì sau đó khoảng 5 phút, L gọi điện thoại cho anh Đ (con bà M) nói sẽ trả lại căn cước công dân cho bà M và yêu cầu bà M chuyển số tiền 1.000.000 đồng cho L qua số tài khoản Ngân hàng số 49272028328 của D thì bà M đồng ý. Đến khoảng 22 ngày 15/11/2023, bà M

chuyển số tiền 500.000 đồng cho L, L nhận được tiền và xin địa chỉ nhà và số điện thoại của bà M để gửi trả lại thẻ căn cước công dân cho bà M.

Đến khoảng 11 giờ 00 ngày 16/11/2023, L thông qua nhân viên Grap tên Lê Văn T, giao căn cước công dân và thẻ sim điện thoại cho bà M. Đến khoảng 11 giờ 20, anh T đến phòng trọ của L thì gặp Từ Thị D, D đưa cho anh Tuấn thẻ căn cước công dân và thẻ sim điện thoại cùng địa chỉ và số điện thoại của bà M rồi D yêu cầu anh Tuấn giao thẻ căn cước công dân và thẻ sim điện thoại cho bà M và trả tiền phí giao hàng. Đến 11 giờ 30 cùng ngày, khi anh Tuấn giao thẻ căn cước công dân và thẻ sim điện thoại cho bà M thì bị lực lượng Công an mời về làm việc. Qua truy xét Công an đã làm việc với Nguyễn Hoàng L, qua đấu tranh, L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu SamSung A7 màu đen có gắn sim số 0938448779 thu giữ của Nguyễn Hoàng L;

- 01 điện thoại di động hiệu SamSung A23 màu xanh (Do chủ cửa hàng điện thoại “G” giao nộp);

- 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị M và 01 sim điện thoại có số 0374056692 thu giữ của bà Nguyễn Thị M;

- 01 quần tây màu xám, 01 áo sơ mi màu xanh đen có sọc ngang màu nâu thu giữ của Nguyễn Hoàng L;

- 01 phong bì được niêm phong bên trong có 01 USB lưu trữ video có hình ảnh của 02 đối tượng bán điện thoại tại cửa hàng điện thoại “Gia Lạc”.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 150/KL-HĐĐGTS ngày 29/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Trảng Bom kết luận: 01 điện thoại SamSung A23, màu xanh mua vào năm 2022 đã qua sử dụng có trị giá 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng).

[Tại cáo trạng số 108/CT-VKS ngày 02/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Long về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.](#)

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu SamSung A23 màu xanh, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị M; 01 thẻ sim điện thoại có số 0374056692. Đây là những tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị M, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định trả lại cho bà M.

01 quần tây màu xám, 01 áo sơ mi màu xanh đen có sọc ngang màu nâu thu giữ của Nguyễn Hoàng L, đây là những vật dụng của bị cáo Nguyễn Hoàng L không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom ra Quyết định trả lại những đồ vật nói trên cho bị cáo.

Đối với 01 phong bì được niêm phong bên trong có 01 USB lưu trữ video có hình ảnh của 02 đối tượng bán điện thoại tại cửa hàng điện thoại “Gia Lạc”, là tài liệu liên quan vụ án, cần chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu SamSung A7 màu đen có gắn sim số 0938448779 thu giữ của Nguyễn Hoàng L là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra, bà Nguyễn Thị M đã nhận lại tài sản là 01 điện thoại SamSung A23 màu xanh, 01 căn cước công dân và 01 sim điện thoại số 0374.056692, bà M không yêu cầu gì về phần dân sự, nên không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Hoàng L bán điện thoại cướp giật của bà Nguyễn Thị M cho chị Trần Nữ Quỳnh U, là chủ tiệm điện thoại “G”. Qua làm việc, chị Uyên không yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng L phải bồi thường số tiền nói trên, nên không đặt ra xem xét.

Đối với các vấn đề khác:

Theo lời khai của bị cáo Nguyễn Hoàng L, thì Hồ Nhục S là người cùng với bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bà Nguyễn Thị M. Qua xác minh xác định Hồ Nhục S, sinh năm: 1987, có nơi cư trú tại ấp 4, xã S, huyện T, tỉnh Đ. Hiện tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom chưa làm việc được với Hồ Nhục S, nên tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với Từ Thị D khi được bị cáo Nguyễn Hoàng L nhờ liên hệ trả lại 01 sim điện thoại và 01 căn cước công dân cho bà M, thì D không biết đây là những tài sản mà L phạm tội mà có, nên không có cơ sở xem xét xử lý.

Đối với người thanh niên tên “Tý”, theo lời khai của bị cáo Nguyễn Hoàng L thì đây là người bán ma túy cho L ở khu vực Cống 11 thuộc phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Quá trình xác minh không xác định được đối tượng này, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với xe mô tô (không rõ biển số) là phương tiện mà bị cáo Nguyễn Hoàng L cùng đối tượng Hồ Nhục S sử dụng làm phương tiện phạm tội, sau khi phạm tội, S đã mang đi và chưa thu hồi được, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom tách ra, tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Hoàng L vào ngày 16/11/2023 tại khu phố 5, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với anh Lê Văn T là người chạy xe dịch vụ Grap, khi được bị cáo L thuê đi giao 01 sim điện thoại và 01 căn cước công dân của bà Nguyễn Thị M, thì anh Tuấn không biết đây là những tài sản do phạm tội mà có, nên không có cơ sở xem xét xử lý.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo L mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội D tại Cáo trạng đã nêu và bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Vào khoảng 12 giờ 15 phút ngày 11/11/2023, tại tổ 5, ấp 4, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Hoàng L điều khiển xe mô tô cướp giật 01 điện thoại di động hiệu SamSung A23 của bà Nguyễn Thị M, có trị giá 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng L đã phạm tội “*Cướp giật tài sản*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu SamSung A23 màu xanh, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị M; 01 thẻ sim điện thoại có số 0374056692. Đây là những tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị M, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định trả lại cho bà M đúng quy định nên không xem xét thêm.

01 quần tây màu xám, 01 áo sơ mi màu xanh đen có sọc ngang màu nâu thu giữ của bị cáo, đây là những vật dụng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom ra Quyết định trả lại những đồ vật nói trên cho bị cáo là đúng quy định nên không xem xét thêm.

Đối với 01 phong bì được niêm phong bên trong có 01 USB lưu trữ video có hình ảnh của 02 đối tượng bán điện thoại tại cửa hàng điện thoại “G”, là tài liệu liên quan vụ án, cần lưu giữ trong hồ sơ.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu SamSung A7 màu đen có gắn sim số 0938448779 thu giữ của bị cáo là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước;

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra, bà Nguyễn Thị M đã nhận lại tài sản là 01 điện thoại SamSung A23 màu xanh, 01 căn cước công dân và 01 sim điện thoại số

0374.056692, bà M không yêu cầu gì về phần dân sự, nên không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng mà bị cáo bán điện thoại cướp giật của bà Nguyễn Thị M cho chị Trần Nữ Quỳnh U, là chủ tiệm điện thoại “G”. Qua làm việc, chị U không yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng L phải bồi thường số tiền nói trên, nên không đặt ra xem xét.

[6] Đối với các vấn đề khác:

Đối với Hồ Nhục S, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom chưa làm việc được với Hồ Nhục S, nên tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với chị Từ Thị D khi được bị cáo L nhờ liên hệ trả lại 01 sim điện thoại và 01 căn cước công dân cho bà M, thì chị D không biết đây là những tài sản mà L phạm tội mà có, nên không có cơ sở xem xét xử lý.

Đối với người thanh niên tên “Tý”, theo lời khai của bị cáo L thì đây là người bán ma túy cho L ở khu vực Cổng 11 thuộc phường L Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Quá trình xác minh không xác định được đối tượng này, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với xe mô tô (không rõ biển số) là phương tiện mà bị cáo L cùng đối tượng Hồ Nhục S sử dụng làm phương tiện phạm tội, sau khi phạm tội, S đã mang đi và chưa thu hồi được, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom tách ra, tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Hoàng L vào ngày 16/11/2023 tại khu phố 5, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với anh Lê Văn Tuấn là người chạy xe dịch vụ Grap, khi được bị cáo L thuê đi giao 01 sim điện thoại và 01 căn cước công dân của bà M, thì anh Tuấn không biết đây là những tài sản do phạm tội mà có, nên không có cơ sở xem xét xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Nhận định của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ theo điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2023.

2. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu SamSung A7 màu đen, kèm theo sim có số seri 8401 2205 5003 6021.

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Hoàng L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc được thông đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục thi hành án huyện;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Nhà tạm giữ CA huyện;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương